

DỰ THẢO BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ
NHỮNG NỘI DUNG TRỌNG TÂM, CỐT LÕI CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ
25-NQ/TW, NGÀY 22/8/2026 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ CHIẾN LƯỢC
CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG TRONG BỐI CẢNH MỚI

tại Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện
một số Nghị quyết, Chỉ thị của Bộ Chính trị (ngày 03/9/2026)

Người trình bày: Đồng chí Trịnh Văn Quyết, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương

Kính thưa

Thưa toàn thể các đồng chí tham dự Hội nghị tại điểm cầu Trung ương và các điểm cầu trên toàn quốc!

Bộ Chính trị vừa ban hành Nghị quyết về chiến lược công tác tư tưởng trong bối cảnh mới. Đây là lần đầu tiên công tác tư tưởng của Đảng được xác lập ở tầm một chiến lược tổng thể, dài hạn, bằng một nghị quyết chuyên đề của Bộ Chính trị, với hệ mục tiêu, chỉ tiêu, nguồn lực và trách nhiệm cụ thể. Thực hiện chương trình của Hội nghị, tôi xin quán triệt bốn nội dung: một là, sự cần thiết ban hành Nghị quyết và bối cảnh tổng thể; hai là, định vị tầm mức của Nghị quyết trong tổng thể các nghị quyết của Đảng; ba là, những nội dung cốt lõi; bốn là, các giải pháp tổ chức triển khai thực hiện.

PHẦN THỨ NHẤT: SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ BỐI CẢNH TỔNG THỂ

Xin khái quát 4 nội dung để thống nhất sự cần thiết của Nghị quyết:

Thứ nhất, từ vị trí, vai trò của công tác tư tưởng. Công tác tư tưởng là bộ phận đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng; giữ vai trò đi trước mở đường để thống nhất nhận thức, đi cùng trong tổ chức thực hiện và đi sau tổng kết thực tiễn, củng cố niềm tin. Suốt tiến trình cách mạng, công tác tư tưởng luôn thấp sáng ngọn lửa niềm tin, quy tụ lòng dân, nhân lên sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Qua 40 năm đổi mới, công tác tư tưởng đã góp phần quan trọng xây dựng và hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới, giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố niềm tin của Nhân dân, tạo động lực tinh thần to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đó là nguồn lực chính trị tinh thần mà không một nguồn lực vật chất nào thay thế được.

Thứ hai, từ những hạn chế, yếu kém đã được nhận diện thẳng thắn. Nghị quyết chỉ rõ: một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu nhận thức chưa đầy đủ, chưa đề cao trách nhiệm, còn biểu hiện “khoán trắng” cho cơ quan chuyên trách. Phương thức chậm đổi mới, tư duy “quản lý thông tin” còn phổ biến, năng lực dẫn dắt nhận thức xã hội còn hạn chế. Việc học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh ở một số nơi còn hình thức, chưa gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và trách nhiệm nêu gương. Đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng có lúc chưa sắc bén, lực lượng còn mỏng, công cụ kỹ thuật chưa đồng bộ. Công tác tư tưởng ở cơ sở chưa theo kịp yêu cầu sau sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành chính quyền địa phương hai cấp. Và một khoảng trống rất đáng lưu ý: chưa có bộ tiêu chí thống nhất để đo lường, đánh giá hiệu quả công tác tư tưởng – nghĩa là chúng ta làm nhiều nhưng chưa đo được mình làm đến đâu.

Nguyên nhân chủ yếu là chưa có chiến lược tổng thể về công tác tư tưởng; nguồn lực chưa tương xứng với vị trí, vai trò; đội ngũ cán bộ chưa đồng đều về năng lực; sự phối hợp giữa các lực lượng chưa chặt chẽ. Nhận rõ những nguyên nhân này để thấy: vấn đề không nằm ở sự cố gắng của riêng ngành tuyên giáo, mà nằm ở chỗ thiếu một khung chiến lược đủ tầm, đủ ràng buộc trách nhiệm và đủ nguồn lực.

Thứ ba, từ bối cảnh quốc tế đang thay đổi mang tính thời đại. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt và lan sang cả lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, truyền thông. Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, các nền tảng xuyên biên giới đang định hình lại cách con người tiếp nhận thông tin và hình thành niềm tin. Tin giả, tin xấu độc, các chiến dịch thao túng thông tin có tổ chức xuất hiện với tốc độ và quy mô chưa từng có; nội dung do máy tạo sinh làm mờ ranh giới thật - giả. Trong môi trường ấy, ai chậm một nhịp trong cung cấp thông tin chính thống thì lập tức để lại một khoảng trống, và khoảng trống thông tin bao giờ cũng được lấp đầy bằng tin đồn. Chủ quyền quốc gia trên không gian tư tưởng, văn hóa và chủ quyền dữ liệu trở thành vấn đề an ninh quốc gia trực tiếp.

Thứ tư, từ yêu cầu tự thân của cách mạng nước ta. Đất nước đang triển khai đồng thời nhiều quyết sách chiến lược chưa từng có tiền lệ: đổi mới mô hình phát triển đất nước, phấn đấu tăng trưởng hai con số, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, vận hành chính quyền địa phương hai cấp, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh quốc gia, hướng tới hai mục tiêu 100 năm. Mỗi quyết sách lớn đều đụng chạm đến lợi ích, thói quen, tâm lý của hàng triệu người; đều đặt ra những câu hỏi trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân

đòi hỏi phải được trả lời sớm, trả lời đúng, trả lời có sức thuyết phục. Cải cách càng sâu, càng cần đồng thuận; thay đổi càng lớn, càng cần niềm tin lớn. Đó chính là lý do trực tiếp nhất để Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết này.

Từ bốn căn cứ đó, việc ban hành Nghị quyết - chứ không phải một chỉ thị hay kết luận là để giải quyết bốn việc mà các hình thức văn bản khác không giải quyết được: xác lập tầm chiến lược dài hạn cho công tác tư tưởng; bảo đảm tính tổng thể, liên thông từ Trung ương đến cơ sở, từ trong nước ra ngoài nước, từ không gian thực sang không gian số; bố trí nguồn lực tương xứng; và ràng buộc trách nhiệm chính trị của cấp ủy, người đứng đầu bằng cơ chế kiểm tra, đánh giá.

PHẦN THỨ HAI: ĐỊNH VỊ TẦM MỨC CỦA NGHỊ QUYẾT TRONG TỔNG THỂ CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG

Thưa các đồng chí,

Đây là nội dung tôi đề nghị các đồng chí đặc biệt lưu ý, bởi nhận thức đúng vị trí của Nghị quyết thì mới tổ chức thực hiện đúng tầm.

Một là, về quan hệ dọc - Nghị quyết là sự cụ thể hóa Cương lĩnh và Nghị quyết Đại hội XIV trên lĩnh vực tư tưởng. Nghị quyết không đặt ra đường lối mới, mà chuyển hóa các quan điểm lớn của Đảng về xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức thành một chiến lược có mục tiêu, chỉ tiêu, lộ trình và địa chỉ trách nhiệm. Nói cách khác, đây là nghị quyết chuyên ngành nhưng mang tầm chiến lược quốc gia để cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

Hai là, về quan hệ ngang - Nghị quyết giữ vai trò nền tảng tinh thần cho toàn bộ hệ thống các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị. Những năm gần đây, Bộ Chính trị đã ban hành liên tiếp các nghị quyết chiến lược trên những lĩnh vực then chốt: Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam, cùng các nghị quyết chuyên đề khác.

Nếu các nghị quyết chiến lược trả lời câu hỏi *phát triển bằng cách nào*, thì Nghị quyết này trả lời câu hỏi *phát triển bằng sức mạnh tinh thần nào* và

ai đồng lòng cùng ta. Các nghị quyết kia giải phóng nguồn lực vật chất, thể chế, công nghệ; Nghị quyết này giải phóng nguồn lực tinh thần – thứ nguồn lực không nằm trong bất kỳ bảng cân đối nào nhưng lại quyết định tốc độ đi vào cuộc sống của tất cả các nghị quyết còn lại. Một chủ trương đúng mà lòng dân chưa thông thì vẫn ách tắc; một chính sách hay mà cán bộ chưa tin, không hiểu thì vẫn nằm trên giấy. Vì vậy, Nghị quyết về chiến lược công tác tư tưởng vừa đi trước mở đường, vừa đi cùng trong tổ chức thực hiện, vừa đi sau tổng kết và củng cố niềm tin cho từng nghị quyết chiến lược.

Ba là, về quan hệ trong hệ thống văn bản của Đảng về công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức. Nghị quyết này giữ vai trò trục tổng thể, liên kết và bảo đảm tính đồng bộ với: Quy định số 19-QĐ/TW ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng - công cụ ràng buộc trách nhiệm và kỷ luật thực thi; Chỉ thị số 07-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh - nội dung cốt lõi, xuyên suốt về giá trị; Quy định số 144-QĐ/TW về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên; cùng các quy định về trách nhiệm nêu gương và kỷ luật phát ngôn.

Bốn là, về tầm mức tác động. Đây là nghị quyết có phạm vi tác động đến toàn Đảng, toàn hệ thống chính trị và toàn xã hội; tiến hành đồng bộ ở trong nước và ngoài nước, trên cả không gian thực và không gian số; gắn công tác tư tưởng với kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Không một cấp ủy, cơ quan, đơn vị nào đứng ngoài Nghị quyết này.

PHẦN THỨ BA: NHỮNG NỘI DUNG CỐT LÕI CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Về phương châm và quan điểm chỉ đạo

Nghị quyết xác định phương châm xuyên suốt: **“Chủ động - Sắc bén - Thuyết phục - Hiệu quả”**. Chủ động là không chờ sự việc xảy ra rồi mới lên tiếng. Sắc bén là đúng, trúng, kịp thời, có luận cứ. Thuyết phục là lấy lý lẽ và sự thật để chinh phục lòng người, không áp đặt. Hiệu quả là đo bằng chuyển biến trong nhận thức và hành động, không đo bằng số lượng văn bản, số buổi hội nghị.

Bốn quan điểm chỉ đạo, trong đó có ba điểm mới cần quán triệt sâu:

Một là, chuyển trọng tâm từ quản lý thông tin sang dẫn dắt nhận thức xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân, tạo đồng thuận xã hội. Đây là chuyển biến về tư duy quan trọng nhất của Nghị quyết. Quản lý thông tin là

cần thiết, nhưng trong môi trường số hôm nay, chỉ quản lý thôi thì không đủ và cũng không thể; phải chủ động cung cấp thông tin chính thống, công khai, minh bạch, đối thoại và tiếp thu phản biện xã hội.

Hai là, công tác tư tưởng là công việc của toàn Đảng và hệ thống chính trị; cấp ủy và người đứng đầu trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, chịu trách nhiệm, không “khoán trắng” cho cơ quan chuyên trách. Đây là vấn đề đã tồn tại từ lâu nay, và Nghị quyết lần này gỡ tồn tại ấy bằng cơ chế đánh giá, xếp loại và xem xét trách nhiệm.

Ba là, kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, lấy “xây” làm gốc, lấy “chống” làm nhiệm vụ thường xuyên, lấy thuyết phục làm phương thức chủ đạo; tiến hành đồng bộ trên cả không gian thực và không gian số; giữ vững an ninh tư tưởng trong mọi tình huống.

Cùng với đó, Nghị quyết khẳng định: con người là trung tâm, đội ngũ cán bộ giữ vai trò then chốt, niềm tin của Nhân dân là thước đo cao nhất; Nhân dân là chủ thể tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Và một quan điểm rất đáng chú ý: hiệu quả các hoạt động kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và chính sách an sinh xã hội chính là giải pháp trực tiếp để nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng. Nói cách khác, việc làm tốt cho dân là công tác tư tưởng tốt nhất.

2. Về mục tiêu

Mục tiêu tổng quát hướng tới: giữ vững vai trò chủ đạo của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng trong đời sống tinh thần xã hội; công tác tư tưởng vận hành thống nhất, thông suốt từ Trung ương đến cơ sở, trên cả không gian thực và không gian số, ở trong nước và ngoài nước; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; bảo đảm an ninh tư tưởng trong mọi tình huống; đội ngũ cán bộ tư tưởng có bản lĩnh, trí tuệ, uy tín; niềm tin của Nhân dân và đồng thuận xã hội được củng cố vững chắc, trở thành nguồn lực nội sinh của phát triển.

Điểm mới nổi bật là Nghị quyết lượng hóa mục tiêu đến năm 2030 thành 5 nhóm với các chỉ tiêu kiểm đếm được, tôi xin nêu một số chỉ tiêu để các đồng chí lưu ý khi xây dựng kế hoạch: 100% cấp ủy, tổ chức đảng đưa công tác tư tưởng vào chương trình công tác và nội dung kiểm điểm hằng năm; nhận diện sớm và phản bác kịp thời bằng luận cứ khoa học 100% quan điểm sai trái, thù địch có tác động lớn; 100% kiến nghị, phản ánh của Nhân dân được tiếp nhận và trả lời trong thời hạn quy định; 100% cấp xã có lực lượng làm công tác tư tưởng hoạt động thường xuyên tại từng địa bàn dân cư, có cán bộ chuyên trách và kết nối hệ thống thông tin nguồn; hình thành

mạng lưới 15.000 - 20.000 người có uy tín, người có ảnh hưởng tích cực; đào tạo chuyên sâu 4.000 - 6.000 cán bộ tuyên giáo nòng cốt. Tầm nhìn đến năm 2045: công tác tư tưởng trở thành năng lực nội sinh của Đảng và của cả dân tộc, chủ động định hình nhận thức xã hội, vững vàng trước mọi biến động của môi trường thông tin.

3. Về tám nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, trong đó có ba nhóm đột phá

Nhóm thứ nhất (đột phá): Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo công tác tư tưởng, chuyển trọng tâm sang dẫn dắt nhận thức xã hội. Cốt lõi: đưa nội dung lãnh đạo, chỉ đạo công tác tư tưởng và trách nhiệm nêu gương vào kiểm điểm, đánh giá, xếp loại hằng năm; mỗi chủ trương, chính sách lớn phải có đánh giá tác động về tư tưởng và phương án tuyên truyền, giải thích, đối thoại đi kèm; đổi mới việc nắm, phân tích, dự báo, cảnh báo sớm bằng điều tra xã hội học kết hợp phân tích dữ liệu số và trí tuệ nhân tạo - và phải chuyển kết quả dự báo thành quyết định lãnh đạo cụ thể, không dừng lại ở báo cáo.

Nhóm thứ hai (đột phá): Chuyển trọng tâm công tác tư tưởng về cơ sở, về từng địa bàn dân cư; kết hợp không gian thực với không gian số. Mỗi xã, phường, đặc khu phân công một đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy trực tiếp phụ trách; duy trì sinh hoạt tư tưởng tại thôn, tổ dân phố, khu dân cư; công tác tư tưởng là nội dung bắt buộc trong sinh hoạt chi bộ. Đổi mới căn bản hệ thống thông tin cơ sở; bảo đảm nguyên tắc một vụ việc - một đầu mối phát ngôn - một bộ thông điệp thống nhất. Xử lý vấn đề ngay tại nơi phát sinh, không để hình thành điểm nóng.

Nhóm thứ ba: Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh; đổi mới giáo dục lý luận chính trị; nâng cao chất lượng nghiên cứu, phát triển lý luận. Lấy kết quả thực hành làm thước đo chủ yếu trong đánh giá tổ chức đảng, đảng viên; hằng năm mỗi cấp ủy rà soát, công khai và giải quyết dứt điểm danh mục việc khó, việc tồn đọng, vấn đề gây bức xúc trong Nhân dân.

Nhóm thứ tư: Đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền, quán triệt, triển khai nghị quyết và truyền thông chính sách. Chuyển mạnh từ truyền đạt một chiều sang trao đổi, đối thoại, thuyết phục gắn với tổ chức thực hiện; bí thư cấp ủy trực tiếp quán triệt nghị quyết; chấm dứt tình trạng quán triệt hình thức, đối phó. Mỗi nghị quyết phải có tài liệu ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, chỉ rõ điểm mới và việc cần làm ngay. Hằng năm ban hành Kế hoạch truyền thông chính sách trọng điểm; truyền thông chính sách

phải đi trước một bước, từ sớm, từ xa; cơ quan chủ trì soạn thảo chịu trách nhiệm chính về truyền thông chính sách do mình đề xuất.

Nhóm thứ năm: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo đảm an ninh tư tưởng. Kiện toàn lực lượng đấu tranh ba cấp Trung ương - tỉnh - cơ sở trên cơ sở Ban Chỉ đạo 35 hiện có; vận hành cơ sở dữ liệu luận cứ dùng chung; ban hành Quy chế bảo đảm an ninh tư tưởng và phản ứng khủng hoảng thông tin, phân định rõ mức độ tác động, biện pháp xử lý và đầu mối chỉ huy; thực hiện nghiêm kỷ luật phát ngôn và sử dụng mạng xã hội.

Nhóm thứ sáu: Xây dựng hệ sinh thái thông tin chính thống, tích cực, nhân văn; phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân; chuẩn mực ứng xử trong xã hội và trên không gian số. Làm cho cái đúng, cái tốt, cái đẹp trở thành dòng chủ lưu; xây dựng mạng lưới người có uy tín, người có ảnh hưởng tích cực; đưa văn hóa số, kỹ năng thông tin số và năng lực kiểm chứng thông tin vào chương trình giáo dục phổ thông và đại học để nâng sức đề kháng của Nhân dân.

Nhóm thứ bảy: Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng đối ngoại và thông tin đối ngoại. Bảo đảm nhất quán giữa thông tin đối nội và đối ngoại; phát triển hệ sinh thái truyền thông đối ngoại đa nền tảng, đa ngôn ngữ; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền đối với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; chủ động phản bác thông tin sai lệch về Việt Nam trên truyền thông quốc tế.

Nhóm thứ tám (đột phá): Bảo đảm về đội ngũ cán bộ; thể chế, cơ chế, chính sách; dữ liệu, công nghệ, hạ tầng; kiểm tra, giám sát và đánh giá. Ban hành khung năng lực và tiêu chuẩn chức danh cán bộ làm công tác tư tưởng; bố trí đủ cán bộ chuyên trách ở cấp xã; có chính sách đãi ngộ đặc thù và bảo vệ cán bộ dám nói thẳng, dám đấu tranh, dám chịu trách nhiệm. Hiện đại hóa hạ tầng, thiết chế thông tin cơ sở; xây dựng nền tảng số công tác tư tưởng dùng chung và hệ thống giải pháp kỹ thuật tổng thể bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, liên thông từ Trung ương tới cấp xã, bảo đảm chủ quyền dữ liệu quốc gia. Xây dựng và áp dụng thống nhất hệ tiêu chí, chỉ số đánh giá hiệu quả công tác tư tưởng; sử dụng kết quả đánh giá làm căn cứ bố trí nguồn lực và xem xét trách nhiệm người đứng đầu.

Nhìn tổng thể, tám nhóm giải pháp ấy trả lời trọn vẹn bốn câu hỏi: ai lãnh đạo và chịu trách nhiệm; làm ở đâu là chính – ở cơ sở, ở từng địa bàn dân cư; làm bằng nội dung gì và phương thức nào; và làm bằng nguồn lực, con người, công nghệ nào.

PHẦN THỨ TƯ: GIẢI PHÁP TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết chỉ thực sự có giá trị khi biến thành hành động. Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thống nhất, toàn diện việc tổ chức thực hiện và ban hành Kế hoạch thực hiện. Việc tổ chức thực hiện quán triệt nguyên tắc **“6 rõ”**: **rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền**; mỗi nhiệm vụ chỉ giao một cơ quan chủ trì, không chồng chéo.

Về phân công trách nhiệm cụ thể đã được thể hiện rõ trong Nghị quyết và Kế hoạch tổ chức thực hiện của Ban Bí thư, trân trọng đề nghị các Đảng bộ trực thuộc Trung ương, các cấp, các ngành và toàn thể cán bộ, đảng viên nghiên cứu quán triệt cụ thể hóa và tổ chức thực hiện. **Về quán triệt và cụ thể hóa triển khai thực hiện Nghị quyết.** Ngay sau Hội nghị này, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức quán triệt đến chi bộ và ban hành chương trình, kế hoạch hành động của cấp mình. Kế hoạch phải xác định rõ chỉ tiêu được lượng hóa, phân công người chịu trách nhiệm và mốc thời gian hoàn thành; tuyệt đối không sao chép nghị quyết thành kế hoạch. Bí thư cấp ủy trực tiếp quán triệt, trực tiếp chỉ đạo.

Kính thưa các đồng chí!

Công tác tư tưởng là công việc khó nhất, bởi đối tượng của nó là niềm tin – thứ được bồi đắp rất lâu nhưng có thể tổn thương rất nhanh. Nhưng đó cũng là công việc quyết định nhất, bởi mọi chủ trương, mọi nguồn lực, mọi công nghệ cuối cùng đều phải đi qua con người, qua nhận thức và tình cảm của con người mới trở thành sức mạnh hiện thực.

Kết quả thực hiện Nghị quyết này, xin nhấn mạnh, không đo bằng số hội nghị đã tổ chức hay số văn bản đã ban hành, mà đo bằng ba điều rất cụ thể: người dân có được nghe thông tin đúng, sớm và đủ hay không; những bức xúc ở cơ sở có được phát hiện và giải quyết ngay từ nơi phát sinh hay không; và niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ có dày lên từng năm hay không.

Với truyền thống vẻ vang của công tác tư tưởng, với quyết tâm chính trị của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, tôi tin tưởng Nghị quyết sẽ sớm đi vào cuộc sống, tạo nền tảng chính trị, tinh thần vững chắc, củng cố niềm tin và đồng thuận xã hội, góp phần đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Xin kính chúc các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và nhiều thắng lợi mới!

Trân trọng cảm ơn các đồng chí!